

RELATIVE

Để theo dõi thực trạng đời sống của động vật hoang dã phục vụ cho công tác bảo tồn thiên nhiên người ta gán cho mỗi động vật bắt được một con chip, trong đó có chứa mã phân loại. Do một số lỗi kĩ thuật nên có một vài loài động vật bị trùng mã phân loại, nhưng không sao, chúng ta vẫn xem chúng là hai loài động vật khác nhau. Theo dõi đường di chuyển và hoạt động hàng ngày của chúng người ta biết được rất nhiều thông tin, trong đó có việc ra đời của các động vật thế hệ F2, F3, . . . Mã phân loại là một số thập phân nguyên dương không vượt quá 10^{12} . Các cặp mã phân loại đảm bảo nếu hai cá thể có quan hệ họ hàng với nhau thì hai mã phải có ít nhất một chữ số giống nhau. Ví dụ 2 con vật có các mã phân loại tương ứng là 47 và 107 có quan hệ họ hàng với nhau, còn hai con vật với các mã 47 và 931 – không có quan hệ.

Cho n mã phân loại. Hãy xác định số cặp động vật có quan hệ họ hàng.

Input: đọc từ file RELATIVE.inp gồm 2 dòng:

- Dòng thứ nhất chứa số nguyên n .
- Dòng thứ hai chứa n mã phân loại.

Output: ghi ra file RELATIVE.out là số cặp động vật xác định được.

Subtask 1: $n \leq 1000$ (30%)

Subtask 2: $n \leq 100\,000$, tất cả mã phân loại được hình thành từ đúng 2 loại chữ số (20%)

Subtask 3: $n \leq 100\,000$, tất cả mã phân loại được hình thành từ đúng 3 loại chữ số (20%)

Subtask 4: $n \leq 100\,000$ (30%)

Time limit: 2s

Ví dụ:

RELATIVE.inp	RELATIVE.out
5 10 47 47 77 301	4